

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13 /2019/HSST

Ngày: 01/ 2/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - NINH BÌNH
Thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hà Minh Lực.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Phiếu.

- Ông Lưu Danh Sử.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Văn Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 1 tháng 02 năm 2019 tại Trụ Tòa án nhân dân, huyện N, tỉnh Ninh Bình tiến hành mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 89/HSST ngày 03/12/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01 /QĐXX-HS ngày 2/1/2019 đối với bị cáo:

1, Họ và tên: **Đinh Văn C**, sinh năm 1979; Giới tính: Nam.

Tên gọi khác: không

Nơi ở và ĐKNKTT: thôn Đ, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Trình độ học vấn: 01/12.

Con ông Đinh Xuân C; con bà Bùi Thị S.

Vợ: Nguyễn Thị H; con: có 03 con (lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2013)

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Đinh Văn C bị bắt tạm giữ kể từ ngày 07/9/2018, chuyển tạm giam ngày 10/9/2018. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình.

2, Họ và tên: **Đinh Xuân C**, sinh năm 1986 ; Giới tính: Nam.

Tên gọi khác: không

Nơi ở và ĐKNKTT: Thôn Đ, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Trình độ học vấn: **01/12.**

Con ông Đinh Xuân C và bà Bùi Thị S.

Vợ: Nguyễn Thị M.

Con: có 03 con (lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2018)

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo Đinh Xuân C bị bắt tạm giữ kể từ ngày 07/9/2018 chuyển tạm giam từ ngày 10/9/2018. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình. Các bị cáo có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Trần Văn T, Nguyễn Văn D vắng mặt.

Người làm chứng: Nguyễn Thị M, Đinh Văn T, Nguyễn Thị H, Trịnh Xuân S, Đinh Văn T, Nguyễn Thị V - Vắng mặt.

Người chứng kiến: Vũ Thái H. Quách Quý S, Hoàng Thiện D - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đinh Văn C là đối tượng nghiện ma túy; để có ma túy sử dụng và bán lại cho những người nghiện ngày 05/9/2018 C đi đến khu vực thị xã B, tỉnh Thanh Hóa mua 01 gói Heroine với giá 1.000.000 đồng của một người không quen biết mang về nhà sau đó lấy sử dụng một ít và cho em trai là Đinh Xuân C một ít để sử dụng, còn lại C cất giấu trong người nhằm mục đích sử dụng và bán lại cho những người nghiện để kiếm lời. Trong hai ngày 06/9/2018 và ngày 07/9/2018 Đinh Văn C đã hai lần bán ma túy cho Trần Văn T, sinh năm 1987, trú tại thôn Đ, xã V, huyện N, cụ thể:

Lần thứ nhất:

Vào khoảng 11 giờ ngày 06/9/2018 Nguyễn Văn D, sinh năm 1983, trú tại thôn R, xã P, huyện N điều khiển xe mô tô BKS 35N1-30045 đến nhà Trần Văn T chơi. Trần Văn T đã rủ D cùng đi mua ma túy sử dụng C, D đồng ý. Sau đó T sử dụng điện thoại số thuê bao 0866408265 gọi vào số thuê bao 0942619722 cho Đinh Văn C hỏi mua 100.000 đồng ma túy, C đồng ý và hẹn T đến Nhà văn hóa thôn Đ, xã V, huyện N để bán ma túy. Sau khi điện cho C xong T điều khiển xe mô tô BKS 35N1-30045 chờ

D đi đến gần Nhà văn hóa thôn Đ, xã V, huyện N để mua ma túy. Nguyễn Văn C sau khi nghe điện thoại của T, C đã lấy gói Heroine mua ngày 05/9/2018 tại thị xã B, tỉnh Thanh Hóa ra lấy một phần bỏ vào tờ vé số lô tô gói lại rồi dùng ni-lông màu xanh gói bên ngoài rồi điều khiển xe mô tô BKS 35FA- 8264 đến nhà văn hóa thôn Đ, xã V, huyện N gặp T. Tại đây C đã bán cho Trần Văn T 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng, T và D đã cùng nhau sử dụng hết. Trong lúc C và T trao đổi mua bán ma túy, D đã sử dụng điện thoại di động của mình quay video lại toàn bộ diễn biến cuộc mua bán (BL 120- 139; BL 182 – 193; BL 207-210).

Lần thứ hai:

Vào khoảng 12 giờ ngày 07/9/2018 Nguyễn Văn D điều khiển xe mô tô BKS 35N1-30045 đến nhà Trần Văn T, T đã rủ D đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng, D đồng ý, T sử dụng điện thoại số thuê bao 0866408265 gọi đến số thuê bao 0942619722 cho Đinh Văn C hỏi mua 200.000 đồng ma túy, C đồng ý và hẹn T đến Nhà văn hóa thôn Đ, xã V, huyện N để bán ma túy. Sau đó T điều khiển xe mô tô BKS 35N1-30045 chở D đến nhà văn hóa thôn Đ để mua ma túy của C. Sau khi nghe điện thoại của T, C đã lấy gói ma túy ra trích một phần ma túy bỏ vào tờ vé xổ số lô tô gói lại rồi dùng ni-lông màu xanh gói bên ngoài. C đưa gói ma túy cho Đinh Xuân C là em trai C và bảo C “*Cầm hộ anh cái này ra kia xong lấy tiền đưa về đây cho anh*”, C chỉ tay ra phía cổng nhà văn hóa trước nhà C. (C hiểu ý C bảo C đem gói ma túy ra nhà văn hóa để đi bán). Mặc dù biết biết rõ là gói ma túy nhưng do C là người nghiện ma túy và đã được C cho sử dụng ma túy không mất tiền nên C đồng ý. C cầm gói ma túy đi bộ ra ngay đường liên thôn trước cổng nhà C thì gặp T, lúc này C biết T là người mua ma túy nên nói “*Sao lâu vậy*”, T đưa cho C số tiền 200.000 đồng, C cầm tiền rồi đưa lại cho T 01 gói nhỏ ma túy. Khi T vừa cầm gói ma túy thì tổ công tác Công an huyện N phối hợp Công an xã V phát hiện bắt quả tang và thu giữ trên tay T 01 gói ma túy được gói ngoài bằng túi ni lông màu xanh sau đó đến lớp tờ vé số lô tô bên trong cùng là chất bột dạng cục màu trắng; thu giữ của C số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng); 01 bơm kim tiêm, đã xé vỏ nhưng chưa sử dụng. Ngoài ra thu giữ của T 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, màu đen lắp 01 Sim số điện thoại 0866408265; Thu giữ của D 01 xe mô tô BKS 35N1-30045, nhãn hiệu Honda đã qua sử dụng. Ngay sau khi bắt giữ Đinh Xuân C, khai ma túy là do Đinh Xuân C đưa nhờ C đi bán hộ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã tiến hành ra Lệnh bắt khẩn cấp đối với Đinh Văn C và khám xét khẩn cấp nơi ở của Đinh Xuân C và Đinh Văn C, ở thôn Đ, xã V, huyện N. Tại nhà Đinh Xuân C không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu gì; Tại nhà ở Đinh Văn C Cơ quan điều tra đã phát hiện thu giữ: 01 vỏ bao thuốc lá Vinataba bên trong đựng 09 mảnh giấy là vé xổ số lô tô hai số, ba số và 01 túi ni lông kích thước (5 x 4) cm, bên trong túi ni lông đựng 04 cục bột màu trắng. Đinh Văn C đã giao nộp số tiền 3.063.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu vàng kèm sim thuê bao.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu FutirF1 đã cũ mang BKS 35FA-8264 của Đinh Văn C và Nguyễn Văn D đã giao nộp chiếc điện thoại của D, trong điện thoại đã quay lại 01 đoạn video ghi lại quá trình trao đổi mua bán heroine giữa T và C vào hồi 11h30 phút ngày 06/9/2018. Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra đoạn Video và sao trích vào một 01 USB, sau khi sao chép xong đã niêm phong chiếc USB theo quy định và được chuyển theo hồ sơ vụ án và trả lại chiếc điện thoại cho Nguyễn Văn D.

Cân xác định trọng lượng chất bột dạng cục màu trắng thu được của Trần Văn T có khối lượng 0,03 gam ký hiệu M1. Chất bột dạng cục màu trắng thu được tại nơi ở của Đinh Văn C có khối lượng 2,01 gam ký hiệu M2 gửi đi giám định về ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 175/KLGD-PC09-MT ngày 09/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận:

Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng là 0,0224 (Không phải không nghìn hai trăm hai mươi bốn) gam, M2 có khối lượng 2,0044 (Hai phải không nghìn không trăm bốn mươi bốn) gam, đều là ma túy, loại Heroine.

Hoàn lại 1,9225 gam chất bột màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M2 là ma túy, loại Heroine. Toàn bộ vỏ bao gói niêm phong. Tất cả được niêm phong trong một phong bì ghi số 175/KLGD-PC09-MT theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình.

Tại phiên tòa các bị cáo Đinh Văn C và Đinh Xuân C đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng Số: 01/CT-VKSNQ- HS, ngày 10 tháng 12 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố các bị cáo:

Đinh Văn C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự, thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên;

Đinh Xuân C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo *Đinh Văn C* , *Đinh Xuân C về tội* phạm đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” như bản cáo trạng nêu trên. **Đề nghị Hội đồng xét xử:** Tuyên bố các bị cáo *Đinh Văn C* và *Đinh Xuân C* phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt chính:

- Áp dụng : Khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt *Đinh Văn C* từ 7 năm 6 tháng tù đến 8 năm tù thời hạn tính từ ngày tạm giữ ngày 7/9/2018.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo C từ 5 triệu đến 8 triệu đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt *Đinh Xuân C* từ 2 năm tù đến 2 năm 6 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ ngày 7/9/2018.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo C, vì hành vi bán ma túy không mang mục đích vụ lợi.

- **Về vật chứng và các tài sản đã thu giữ:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đã được niêm phong ghi số 175/2018/GĐMT bên trong có 1,9255g Heroine, toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong trong là vỏ gói và 02 phong bì niêm phong cũ; 02 vỏ phong bì niêm phong bì đã mở niêm phong cũ;

Tịch thu tiêu hủy 09 (chín) tờ vé loto hai số, ba số bốn số; 01 vỏ bao thuốc lá Vinataba màu vàng đã cũ; 01 bơm kim tiêm có chữ DISCARD AFTER USE;

Tịch thu xung quỹ 200.000 đồng thu giữ của *Đinh Xuân C*; 01 điện thoại Samsung màu đen, kèm sim thuê bao 0866408265; 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu vàng kèm sim thuê bao 0942619722, là công cụ các đối tượng sử dụng để phạm tội. Truy thu 100.000 đồng của bị cáo C là tiền bán ma túy cho Trần Văn T ngày 06/9/2018.

Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu FutirF1 đã cũ mang BKS 35FA-8264, số khung RRKDAB20M8XN 03818, số máy VTT45YXIP395MB 003818 thu giữ của *Đinh Văn C* là tài sản hợp pháp của gia đình chị Nguyễn Thị H ở thôn Đ, xã V, huyện N, bị cáo C sử dụng xe để đi mua ma túy, nhưng chị H không biết việc này nên cần trả lại cho chị H theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo *Đinh Văn C* và *Đinh Xuân C* không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát đối với các bị cáo. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Cả hai bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo C, C không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với: Nội dung của bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố; Lời khai của các bị cáo, người làm chứng và vật chứng đã thu giữ trong quá trình điều tra vụ án; Biên bản bản người phạm tội quả tang; kết luận giám định số 175/KLGD-PC09-MT ngày 09/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình, và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa đủ chứng cứ xác định:

Vào khoảng 11 giờ ngày 06/9/2018 tại khu vực Nhà văn hóa thôn Đ, xã V, huyện N. Nguyễn Văn D và Trần Văn T đã dùng 100.000 đồng mua 01 gói Heroine của Đinh Văn C. Việc mua bán này đã được D đã sử dụng điện thoại đi động của mình quay video lại toàn bộ diễn biến cuộc mua bán.

Vào khoảng 12 giờ ngày 07/9/2018 Nguyễn Văn D điều khiển xe mô tô BKS 35N1-30045 đến nhà Trần Văn T, T đã rủ D đi mua ma túy của Đinh Văn C. Sau đó T điều khiển xe mô tô BKS 35N1-30045 chở D đến Nhà văn hóa thôn Đ để mua ma túy của C. Về hành vi mà C thực hiện sau khi C đưa gói ma túy cho C và bảo C “*Cầm hộ anh cái này ra kia xong lấy tiền đưa về đây cho anh*”, C đã đồng ý và C là người cầm 01 gói ma túy được gói ngoài bằng túi ni lông màu xanh đưa cho T còn T đưa cho C số tiền 200.000 đồng việc mua bán đã thực hiện xong. Như vậy trong khoảng thời gian đã nêu trên các bị cáo C, C đã thực hiện việc bán ma túy cho Nguyễn Văn D và Trần Văn T.

Hành vi mua bán Heroine của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về việc quản lý, sử dụng các chất ma túy được Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ quy định danh mục chất ma túy và tiền chất). Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

Từ những quy định của Pháp luật hình sự, Hội đồng xét xử, xác định đã có đủ cơ sở pháp lý, khẳng định: Hành vi, tội danh và các khoản, điều luật áp dụng tại bản cáo

trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật. Vì vậy Hội đồng xét xử kết luận: Hành vi mà các bị cáo Đinh Văn C và Đinh Xuân C thực hiện đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 đối với bị cáo C và khoản 1 Điều 251 đối với bị cáo C.

Trước khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử đã căn cứ vào quy định của pháp luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự .

Về nhân thân các bị cáo: Các bị cáo là người không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, vì vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo được giảm một phần về hình phạt.

3. Các vấn đề khác. Trong vụ án này, kết quả điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ của người đã bán Heroine cho Đinh Văn C nên không đủ căn cứ để xử lý.

Đối với Trần Văn T, Nguyễn Văn D đã có hành vi sử dụng ma túy trái phép và số lượng ma túy Trần Văn T mua không đủ lượng truy cứu trách nhiệm hình sự. Do đó Công an huyện N đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Văn T và Nguyễn Văn D là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Cần phạt bổ sung đối với bị cáo C vì hành vi mua bán thu lợi bất chính bị cáo.

Không áp dụng đối với bị cáo C, vì hành vi bán ma túy không mang mục đích vụ lợi.

Về vật chứng và các tài sản đã thu giữ: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đối với số tiền 3.063.000 đồng mà C giao nộp. Quá trình điều tra xác định đây là số tiền của chị Nguyễn Thị H (vợ C) chị H đưa số tiền này cho C để đi mua gạch xây nhà. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của gia đình chị H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại cho chị H.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA màu trắng đen, mang BKS 35N1- 30045. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại chị Nguyễn Thị Vui, sinh năm 1985, trú tại thôn Đ, xã V, huyện N (chị Vui là vợ D). Xét việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N trả lại các tài sản trên cho chị H và chị Vui là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu FutirF1 đã cũ mang BKS 35FA-8264, số khung RRKDAB20M8XN 03818, số máy VTT45YXIP395MB 003818 thu giữ của Đinh Văn C là tài sản hợp pháp của gia đình chị Nguyễn Thị H ở thôn Đ, xã V, huyện N, bị cáo C sử dụng xe để đi mua ma túy, nhưng chị H không biết việc này nên cần trả lại cho chị H theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 phong bì đã được niêm phong ghi số 175/2018/GĐMT bên trong có 1,9255 gam Heroine, toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong trong là vỏ gói và 02 phong bì niêm phong cũ; 02 vỏ phong bì niêm phong bì đã mở niêm phong cũ; 09 (chín) tờ vé loto hai số, ba số bốn số; 01 vỏ bao thuốc lá Vinataba màu vàng đã cũ; 01 bơm kim tiêm có chữ DISCARD AFTER USE cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật;

Đối với 200.000 đồng thu giữ của Đinh Xuân C; 01 điện thoại Samsung màu đen, kèm sim thuê bao 0866408265; 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu vàng kèm sim thuê bao 0942619722 thu giữ của bị cáo C, là công cụ các đối tượng sử dụng để phạm tội. Truy thu 100.000 đồng của bị cáo C là tiền bán ma túy cho Trần Văn T ngày 06/9/2018 cần tịch thu xung quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí HSST: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Đinh Văn C và Đinh Xuân C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS;
Xử phạt: Bị cáo Đinh Văn C 7 năm 6 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 07/9/2018

Phạt bổ sung bị cáo Đinh Văn C: 5.000.000 (năm) triệu đồng để sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS;

Xử phạt: Bị cáo Đinh Xuân C 2 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 07/9/2018.

2. Về vật chứng và các tài sản đã thu giữ: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đã được niêm phong ghi số 175/2018/GĐMT bên trong có 1,9255 gam Heroine, toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong

trong là vỏ gói và 02 phong bì niêm phong cũ; 02 vỏ phong bì niêm phong bì đã mở niêm phong cũ; Tịch thu tiêu hủy 09 (chín) tờ vé loto hai số, ba số bốn số; 01 vỏ bao thuốc lá Vinataba màu vàng đã cũ; 01 bơm kim tiêm có chữ DISCARD AFTER USE;

Tịch thu xung quỹ 200.000 đồng thu giữ của Đinh Xuân C; 01 điện thoại Samsung màu đen, kèm sim thuê bao 0866408265; 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu vàng kèm sim thuê bao 0942619722 của Đinh Văn C.

Bị cáo Đinh Văn C phải nộp lại 100.000 đồng tiền bán ma túy cho Trần Văn T để xung quỹ Nhà nước

Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu FutirF1 đã cũ mang BKS 35FA-8264, số khung RRKDAB20M8XN 03818, số máy VTT45YXIP395MB 003818 thu giữ của Đinh Văn C cho chị Nguyễn Thị H ở thôn Đ, xã V, huyện N

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 15 /1 /2019 giữa Công an huyện N và Chi cục thi hành án huyện N.) Giấy ủy nhiệm chi của Kho bạc Nhà nước huyện N ngày 17 /1 /2019) .

3. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng - Khoản 2 Điều 135 khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Đinh Văn C và Đinh Xuân C mỗi bị cáo phải nộp là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm các bị cáo Đinh Văn C và Đinh Văn C được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Trần VănT, Nguyễn Văn D vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục THA.DS huyện N;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu (Hồ sơ, VP);
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hà Minh Lực